

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 46/2023/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023 giữa:

+ **Nguyên đơn:** **Chị Trần Thị Tuyết N**, sinh năm 1992

Nơi thường trú: tổ 4, phường L, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

+ **Bị đơn:** **Anh Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1987

Nơi thường trú: tổ 11, phường L, TP TN, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều: 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 02 năm 2023

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Tuyết N và anh Nguyễn Văn Đ

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị Tuyết N và anh Nguyễn Văn Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị N và anh Đ Có 02 con chung là Nguyễn Phương L, sinh ngày 23/9/2014 và Nguyễn Trung Đ, sinh ngày 17/8/2016. Các đương sự thống nhất:

Anh Đ trực tiếp nuôi cả hai con là Nguyễn Phương L, sinh ngày 23/9/2014 và Nguyễn Trung Đ, sinh ngày 17/8/2016 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị N tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, được hoàn lại 150.000đ tạm ứng án phí theo biên lai số 0000608 ngày 08/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THA dân sự TP. TN;
- UBND phường L, TPTN;
- Lưu: VP, HS.

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**